

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29 -9-2021

Về việc: “*Tranh chấp thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau
khi ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lục Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Út.

2. Bà Lưu Thị Tuyết.

Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Tân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HA, Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Lý Hoàng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 về việc “***Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn***” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Xóm BL, xã HT, huyện HA, tỉnh Cao Bằng (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Đàm Thế D, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Xóm ĐK, xã HT, huyện HA, tỉnh Cao Bằng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DNG VỤ ÁN:

Theo nội Dng đơn khởi kiện ngày 31/5/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc A trình bày:

Bà và ông Đàm Thế D đã thuận tình ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 79/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện HA, tỉnh Cao Bằng. Theo quyết định trên thì con chung của bà với ông D là Đàm Lê D1 sinh 07/02/2015 và

Đàm Hoài A1 sinh ngày 10/9/2016 giao cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng và bà không phải cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, hiện nay ông D đang làm công việc không có thu nhập ổn định, hay đi sớm về muộn, điều kiện nhà cửa, chỗ ở còn lụp sụp, về phần bà thì hiện nay đang công tác tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cao Bằng có thu nhập ổn định, tiết kiệm được cho bản thân, điều kiện chỗ ở tại nhà bố mẹ để sạch sẽ, khang trang. Do vậy, bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung đến khi các con đủ 18 tuổi, về cấp dưỡng thì bà yêu cầu ông D phải cấp dưỡng cho cả hai con, mỗi con 1.500.000 đồng/tháng đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ngày 15 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện HA nhận được Đơn xin rút một phần khởi kiện về thay đổi trực tiếp người nuôi con đẻ ngày 10/9/2021 của bà Lê Thị Ngọc A (BL 72, 73) với nội dung bà A không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng cho hai con. Ngày 17/9/2021, bà A tiếp tục gửi cho Tòa án Đơn xin rút một phần khởi kiện về thay đổi trực tiếp người nuôi con đẻ ngày 10/9/2021 (BL 84) với nội dung bà A thay đổi không yêu cầu ông D cấp dưỡng cho hai con và yêu cầu được trực tiếp nuôi một con tên là Đàm Lê D1 sinh ngày 07/02/2015. Tại phiên tòa, bà A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn là mỗi người trực tiếp nuôi một con chung sau khi ly hôn và bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi một con tên là Đàm Lê D1 sinh ngày 07/02/2015, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn ông Đàm Thế D trình bày. Ông và bà Lê Thị Ngọc A đã ly hôn theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện HA như bà A đã trình bày là đúng. Theo Quyết định của Tòa án thì ông là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Đàm Lê D1 sinh 07/02/2015 và Đàm Hoài A1 sinh ngày 10/9/2016. Sau khi ly hôn cuộc sống của ông và các con vẫn bình thường, hiện nay các con chung đang sống với ông và đi học tại Trường tiểu học và Trường mầm non HT, huyện HA, tỉnh Cao Bằng, việc học của các cháu vẫn bình thường, vẫn được tặng thưởng giấy khen chăm ngoan học giỏi. Mức thu nhập hàng tháng của ông là 4000.000đ (Bốn triệu đồng)/ tháng, ngoài ra ông còn lái xe chuyển vật liệu xây dựng, khai thác lâm sản, phát triển chăn nuôi nên có thêm nguồn thu nhập. Ông không đồng ý với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của bà A, vì các con ở với ông vẫn được đảm bảo tạo điều kiện cho các con được phát triển với điều kiện tốt nhất. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, ông D đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A và giữ nguyên người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn như Quyết định số 79/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện HA, tỉnh Cao Bằng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HA, tỉnh Cao Bằng phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các

quyền, nghĩa vụ tổ tụng của mình; tại phiên tòa bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ theo khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đàm Lê D1 sinh 07/02/2015; nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Ngọc A khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, bị đơn ông Đàm Thế D cư trú tại xóm ĐK, xã HT, huyện HA, tỉnh Cao Bằng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HA, tỉnh Cao Bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Đàm Thế D làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội Dng:

Theo yêu cầu của bà Lê Thị Ngọc A hiện nay là xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Đàm Lê D1 sinh 07/02/2015, đề nghị giao cháu D1 cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng theo chứng cứ các bên cung cấp thể hiện, hiện tại bà A và ông D đều có điều kiện thu nhập để nuôi con. Tuy nhiên qua xem xét thực tế thấy rằng từ khi ông D nhận quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Đàm Lê D1 và Đàm Hoài Anh thì ông D cùng với sự giúp đỡ của gia đình đã chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường, quyền lợi về mọi mặt được đảm bảo.

Theo quy định khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình thì:

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:

a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;

b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Quá trình giải quyết vụ án, các bên không thỏa thuận được việc thay đổi

người nuôi con, bà A cũng không chứng minh được ông D không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 88/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc “Xin ly hôn” giữa nguyên đơn Lê Thị Ngọc A và bị đơn Đàm Thế D thì các đương sự đã thỏa thuận được với nhau để giải quyết vụ án. Khi đó bà A là nguyên đơn trong vụ án ly hôn có đầy đủ quyền yêu cầu trực tiếp nuôi con chung khi ly hôn nhưng bà A đã nhất trí thỏa thuận để cho ông D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cả hai con chung đến đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Kể từ thời điểm Tòa án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 17/11/2020 đến thời điểm bà A làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là ngày 31/5/2021, các con chung sống với ông D vẫn được nuôi dưỡng, chăm sóc và phát triển bình thường. Hiện nay ông D làm công việc chăn nuôi, trồng trọt, lái xe ô tô và buôn bán gỗ theo thời vụ nên tạo ra thu nhập, là lao động tự do nên không bị hạn chế về mặt thời gian. Trong thời gian ông D trực tiếp nuôi con không ai cản trở quyền thăm nom của bà A, thể hiện qua việc nghỉ hè năm 2021, các con được phép đi thăm mẹ và ông bà ngoại một thời gian. Do vậy, để ổn định cuộc sống của các cháu, không cần thiết phải thay đổi người nuôi con làm xáo trộn môi trường và cuộc sống sinh hoạt bình thường của các cháu, nên để cho ông D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 79/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện HA, tỉnh Cao Bằng. Do đó yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của bà A là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các đương sự đều có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội Dung vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 28; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Ngọc A về việc yêu cầu thay

đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Đàm Lê D1. Ông Đàm Thế D tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Đàm Lê D1 sinh 07/02/2015 và Đàm Hoài A1 sinh ngày 10/9/2016 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 79/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện HA, tỉnh Cao Bằng.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Ngọc A phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước. Nhưng được đối trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0001565 ngày 14/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận bà A đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã HT, HA;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lục Thanh Hải